

Chữ Đức trong tiếng Hán là gì? Nói đến chữ Đức người ta sẽ nghĩ ngay đến phẩm chất đạo đức của con người trong cuộc sống. Vậy chữ Đức trong tiếng Hán giản thể và phồn thể là gì, cách viết và ý nghĩa như thế nào? Bài viết này [Tiếng Trung Phương Hoàng](#) sẽ giải thích toàn bộ những thắc mắc về chữ Đức viết theo tiếng Hán.

CHỮ ĐỨC TRONG TIẾNG HÁN

Chữ Đức tiếng Hán là gì?

Chữ Đức tiếng Trung là: 德 phiên âm /dé/ mang nghĩa đạo đức, thiện, ơn đức, ân huệ,...

Chữ Đức tiếng Hoa gồm 8 tự hình (giáp cốt văn, kim văn, triện văn, lệ thư và khải thư) và 13 dị thể khác nhau.

Ý nghĩa chữ Đức Trung Quốc

Muốn hiểu hết được ý nghĩa Chữ Đức được viết theo tiếng Hán chúng ta cần phân tích ý nghĩa của từng bộ thủ của chữ:

Bộ tâm (心): Tâm là tâm hồn, tấm lòng, cái sự chân thật nhất bên trong của con người. Một người muốn tu dưỡng đạo đức thì cần tu dưỡng nội tâm, người có đức chính là người có tâm.

Chữ “Đức” có ảnh hưởng không nhỏ đến sự hạnh phúc, cuộc đời của một con người. Bởi Bác Hồ từng dạy: “Người có Tài mà không có Đức là người vô dụng” quả không sai. Lão tử cũng từng nói: “Muôn vật đều tôn trọng đạo và quý trọng đức” dịch sang tiếng Trung 万物莫不尊道而贵德/ Wànwù mòbù zūn dào ér guì dé (Vạn vật mạc bất tôn đạo nhi quý đức).

Qua chiết tự của chữ Đức tiếng Hoa ta còn thấy được người có Đức cao thì vô vi, không vội vàng mà thuận theo tự nhiên. Không có ý cầu Đức nên có đức, người có đức thấp thì luôn vội vàng, có ý cầu đức nên không có Đức.

Bộ xích (辶): Chỉ cho những bước chân chậm rãi, thông thả, trường kì. Nghĩa là muốn rèn “Đức” hay bất kì phẩm chất nào khác cũng cần thời gian tích lũy từng chút, từng chút chứ không phải một bước mà thành.

Bộ thập (十): Nghĩa đen là “Mười”(số 10) nhưng có thể hiểu rộng ra là sự trọn vẹn, đầy đủ, thập toàn thập mỹ, mười phân vẹn mười. “Thập” còn ngụ ý là mười phương, bốn phương, tám hướng. Bộ Thập xuất hiện trong chữ Đức có ý nghĩa dù ở nơi đâu, phương nào cũng cần sử dụng đạo đức, đức hạnh của mình để đối xử với người khác.

Bộ mục (目): Nghĩa là “Mắt”, ý nói người có Đức là người có con mắt tinh tường, phân biệt rõ thị phi, phải trái, đúng sau, thật giả.

Bộ nhất (一): Là “Một” (số 1), có ý nghĩa tổng thể, ngụ ý người có Đức biết lấy đại cục làm trọng, không tư lợi.

Trong văn hóa Trung Hoa, chữ Đức được xem là tiêu chuẩn để phân biệt giữa con người và cầm thú. Để xứng được gọi là người thì cần phải phù hợp với những tiêu chuẩn đạo đức con người cần phải có. Căn cứ vào việc tu dưỡng đạo đức cao hay thấp chia làm 4 loại người: Thánh nhân, người tài, quân tử và tiểu nhân.

Cách viết chữ Đức

Để viết chữ Đức tiếng Hán bạn chỉ cần ghi nhớ và tuân theo thứ tự câu nói của người xưa: “Chim chích mà đậu cành tre, thập trên tứ dưới nhất đề chữ tâm”.

CHỮ ĐỨC THƯ PHÁP HÁN TỰ

Ý nghĩa thư pháp chữ Đức Hán tự hay các quan niệm trường phái đều có ý nghĩa tốt đẹp: chỉ con người hướng tới cái thiện, lời nói thiện, suy nghĩ thiện, hướng tới từ bi, ăn ở hiền lành phúc đức cho con cháu đời sau. Các nét chữ Đức thư pháp uyển chuyển, mềm mại, mỗi nét chữ đều có ý nghĩa riêng tạo nên chữ Đức với nhiều ý nghĩa tốt đẹp.

MỘT SỐ TỪ GHÉP THÀNH NGỮ LIÊN QUAN ĐẾN CHỮ ĐỨC TIẾNG TRUNG

STT	Phiên âm	Tiếng Trung	Nghĩa Tiếng Việt
1	È dé	惡德	ác đức
2	yīndé	陰德	âm đức
3	ēndé	恩德	ân đức
4	báo dé	薄德	bạc đức
5	bǎo dé	飽德	bão đức
6	bù dàodé	不道德	bất đạo đức
7	Zhì dé	至德	chí đức

8	zhǒng dé	種德	chủng đức
9	gōngdé	功德	công đức
10	dà dé	大德	đại đức
11	dàodé	道德	đạo đức
12	dá dé	達德	đạt đức
13	dé bān	德班	đức ban
14	Dégāowàngzhòng	德高望重	đức cao vọng trọng
15	déyù	德育	đức dục
16	déxíng	德行	đức hạnh
17	dé huà	德化	đức hoá
18	dé yǒu	德友	đức hữu
19	Déhēilán	德黑蘭	đức mặc lan
20	dé mén	德門	đức môn
21	dé pèi	德配	đức phối
22	déguó	德国	đức quốc
23	Dé cāo	德操	đức tháo
24	dé xìng	德性	đức tính
25	dé zé	德澤	đức trạch
26	lì dé	立德	lập đức

27	mù dé	慕德	mộ đức
28	Fù dé	婦德	Phụ đức
29	guǎng dé	廣德	quảng đức
30	guì dé	貴德	quý đức
31	sān dá dé	三達德	tam đạt đức
32	Cán dé	慙德	tàm đức
33	wēi dé	威德	uy đức
34	chǐ dé jù zēng	齒德俱增	xỉ đức câu tăng
35	yì dé	懿德	ý đức
36	Dé cái jiānbèi	德才兼备	Tài đức vẹn toàn
37	Yīxīn yī dé	一心一德	Một lòng một ý
38	Gǎn'ēndàidé	感恩戴德	Mang ơn, đội ơn
39	Yǐyuànbàodé	以怨报德	Lấy oán báo ân

Tải file Chữ Đức tiếng Trung

Chữ Đức tiếng Trung tại đây!

Như vậy bài viết đã chia sẻ đến các bạn về chữ Đức tiếng Hán Nôm. Dù chỉ là một từ đơn nhưng chữ Đức lại hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu xa qua mỗi nét chữ. Hi vọng qua bài viết các bạn sẽ học thêm được nhiều [từ vựng tiếng Trung](#) có ý nghĩa gắn kết đến chữ Đức.